

**Phụ lục 1: Danh mục các mục tiêu cụ thể và phân công thực hiện**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Vũ Dương)

<b>TT</b>	<b>Nội dung chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Cơ quan chủ trì thực hiện các chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị phối hợp thực hiện</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>A</b>	<b>Mục tiêu đột phá</b>					
1	Chủ động rà soát, phối hợp cung cấp thông tin và thực hiện số hóa toàn bộ dữ liệu về các di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử trên địa bàn xã Vũ Dương.			Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026
2	Hoàn thiện mô hình Chính quyền số cấp xã. Bảo đảm hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, HĐND và UBND xã Vũ Dương được thực hiện trên môi trường số			Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng Đảng ủy; phòng Văn hóa - Xã hội	Năm 2026
<b>B</b>	<b>Mục tiêu khác</b>					
<b>I.</b>	<b>Phát triển hạ tầng</b>					

1.	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên dân số đạt	%	$\geq 70$	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa - Xã hội	Năm 2026
2.	Tỷ lệ người dân có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ từ 1 Gb/s trở lên	%	$\geq 70$	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa - Xã hội	Năm 2026
<b>II Phát triển nguồn lực</b>						
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức ở cả cấp tỉnh và cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Năm 2026
2.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành	%	$\geq 90$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đảng ủy xã; UB MTTQ Việt Nam xã tổ chức chính trị xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026

3.	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	$\geq 82$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm y tế; Các trường học; Công an xã	Năm 2026
4.	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	%	$\geq 30$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đảng ủy xã; UB MTTQ Việt Nam xã tổ chức chính trị xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Tháng 11/2026
5.	Tỷ lệ thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng tại cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng	Tháng 11/2026
<b>III. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo</b>						
1	Số sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sản phẩm	$\geq 30$	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026

2.	Số bài viết khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo	Bài báo	$\geq 10$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026
3.	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Thứ bậc	$\leq 15$	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026
<b>IV. Phát triển chuyển đổi số</b>						
1.	Chỉ số chuyên đổi số cấp xã	Chỉ số	$\geq 0.70$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026

3.	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"	%	$\geq 80$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026
4.	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá	%	$\geq 95$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026
5.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026
6.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026

7.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	$\geq 95$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026
8.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 95$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026
9.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính	%	$\geq 90$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026
10.	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026

11.	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện TTHC, cung cấp DVC	%	$\geq 95$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026
12.	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị, điều hành thống nhất	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đảng ủy xã; UB MTTQ Việt Nam xã tổ chức chính trị xã hội; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026
13.	Quy mô kinh tế số trong tổng giá trị sản xuất trên địa bàn	%	$\geq 15$	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026
14.	Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt	Lần GRDP	$\geq 10$	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026

15.	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	$\geq 40$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm y tế, Tổ công nghệ số cộng đồng	Năm 2026
16.	Tỷ trọng đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh	%	$\geq 50$	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Năm 2026